

DỰ ÁN LÀM ĐỀ THI THỬ THPT
MÔN HÓA HỌC
NĂM HỌC: 2024 – 2025

1. KHUNG MA TRẬN

- Thời điểm kiểm tra: Hoàn thành chương trình cấp THPT.

- Thời gian làm bài: 50 phút.

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 100%.

- Cấu trúc:

+ Mức độ đề: *Biết: 27,5%; Hiểu: 40%; Vận dụng: 32,5%.*

+ Dạng I: trắc nghiệm chọn 1 phương án: 4,5 điểm (gồm 18 câu hỏi (18 ý): *Biết: 13 câu, Hiểu: 1 câu, vận dụng: 4 câu*), mỗi câu 0,25 điểm;

+ Dạng II: trắc nghiệm đúng sai: 4,0 điểm (gồm 4 câu hỏi (16 ý): *Biết: 3 ý, Hiểu: 7 ý, vận dụng: 6 ý*); đúng 1 ý 0,1-2 ý 0,25-3 ý 0,5-4 ý 1 điểm.

+ Dạng III: trắc nghiệm trả lời ngắn: 1,5 điểm (gồm 6 câu hỏi (6 ý): *nhận biết: 0 câu, thông hiểu: 4 câu, vận dụng: 2 câu*), mỗi câu 0,25 điểm:

MA TRẬN SỐ 5: ĐỀ PHÁT TRIỂN TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2024-2025

Giáo Viên Thực Hiện: Nguyễn Trọng Khởi (Đaklak)

(Thầy cô nếu muốn thay đổi ma trận thì phải ghi rõ lại ma trận mới)

Lớp	Chương/Chuyên đề	Phần I			Phần II			Phần III	
		Biết (8 câu)	Hiểu (6 câu)	VD (4 câu)	Biết (3 ý)	Hiểu (8 ý)	VD (5 ý)	Hiểu (2 câu)	VD (4 câu)
10 0,5đ (5%)	Năng Lượng Hóa Học			Câu 15					
	Cđ. Hóa Học Trong Phòng Chống Cháy Nổ							Câu 23	
11 1,5đ (15%)	Cân Bằng Hóa Học		Câu 9						
	Nhóm Va-Via			Câu 16					
	Hydrocarbon		Câu 10		Câu 19a	Câu 19b			
	Hợp Chất Chứa Nhóm Chức					Câu 19c	Câu 19d		Câu 25
12	Ester-Lipid	Câu 1	Câu 11		Câu 20a	Câu 20b, Câu 20c	Câu 20d		Câu 26
	Carbohydrate	Câu 2							

	Hợp Chất Chứa Nitrogen	Câu 3	Câu 12			Câu 22a Câu 22b	Câu 22c		
	<i>Polymer</i>	Câu 4						Câu 24	
	Pin Điện Và Điện Phân	Câu 5			Câu 21a				
	Đại Cương Về Kim Loại	Câu 6	Câu 13			Câu 21b			Câu 27
	Nhóm Ia-Iia	Câu 7		Câu 17		Câu 21c			
	Nhóm B – Phức Chất	Câu 8	Câu 14						
	Tổng Hợp Kiến Thức			Câu 18			Câu 21d Câu 22d		Câu 28
	Số Câu	8 CÂU	6 CÂU	4 CÂU	3 Ý	8 Ý	5 Ý	2 CÂU	4 CÂU
	Tỉ Lệ								
	Tổng	27,5%			40%			32,5%	

Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi. Mỗi câu hỏi tại phần I và phần III là một lệnh hỏi; mỗi ý hỏi tại Phần II là một lệnh hỏi.

Ghi chú: Thầy cô giáo vui lòng điền đầy đủ Họ và tên + Số điện thoại vào bảng sau

Họ và Tên Giáo Viên	Số Điện Thoại & Zalo	Ghi chú
Giáo viên soạn:		
Giáo viên phản biện:		

2. MẪU TRÌNH BÀY ĐỀ

ĐỀ THI THỬ THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN HÓA HỌC LỚP 12

Thời gian làm bài 50 phút

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm).

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.)

Câu 1 (Biết). Trước những năm 50 của thế kỷ XX, công nghiệp tổng hợp hữu cơ dựa trên nguyên liệu chính là acetylene. Ngày nay, nhờ sự phát triển vượt bậc của công nghệ khai thác và chế biến dầu mỏ, ethylene trở thành nguyên liệu rẻ tiền, tiện lợi hơn nhiều so với acetylene. Công thức phân tử của ethylene là

- A. C_2H_4 . B. C_2H_6 . C. CH_4 . D. C_2H_2 .

Câu 2 (Biết). Dichloromethane (DCM) là một chất lỏng không màu, dễ bay hơi với mùi thơm nhẹ và được sử dụng rộng rãi làm dung môi hữu cơ. Công thức phân tử của dichloromethane là

- A. CH_2Cl_2 . B. CH_3Cl . C. $CHCl_3$. D. CCl_4 .

Câu 3 (Biết). Một số acid có tên thông thường liên quan đến nguồn gốc tìm ra chúng, như formic acid có trong nọc kiến; acetic acid có trong giấm ăn (tiếng Latinh acetum: giấm; formica: kiến). Công thức của formic acid là

- A. CH_3COOH . B. $HCOOH$. C. C_2H_5COOH . D. C_6H_5COOH .

Câu 4 (Biết). Trong nông nghiệp, nếu bón nhiều phân superphosphate đơn sẽ làm đất chai cứng. Chất nào sau đây trong phân superphosphate đơn là nguyên nhân chính gây nên hiện tượng chai cứng đất?

- A. $Ca(H_2PO_4)_2$. B. $Ca(H_2PO_4)_2 + CaSO_4$. C. $CaSO_4$. D. $Ca_3(PO_4)_2$.

Câu 5 (Biết). Trong công nghiệp thực phẩm, để tạo hương dứa cho bánh kẹo người ta dùng ester X có công thức cấu tạo $CH_3CH_2COOC_2H_5$. Tên gọi của X là

- A. methyl propionate. B. ethyl propionate.
C. methyl acetate. D. propyl acetate.

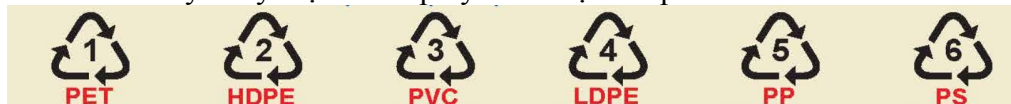
Câu 6 (Biết). Tỷ lệ số người chết vì bệnh phổi do hút thuốc lá cao gấp hàng chục lần số người không hút thuốc lá. Chất gây nghiện có trong thuốc lá là một loại amine có tên gọi là

- A. acid nicotinic. B. caffeine. C. nicotine. D. morphine.

Câu 7 (Biết). Fructose là một loại monosaccharide có nhiều trong mật ong, có vị ngọt đậm. Công thức phân tử của fructose là

- A. $(C_6H_{10}O_5)_n$. B. $C_6H_{12}O_6$. C. $C_5H_{10}O_5$. D. $C_{12}H_{22}O_{11}$.

Câu 8 (Biết). Hình dưới đây là ký hiệu của 6 polymer nhiệt dẻo phổ biến có thể tái chế:



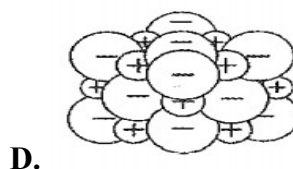
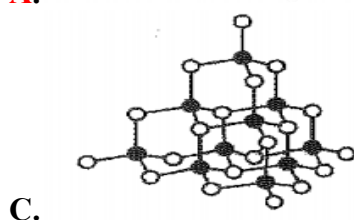
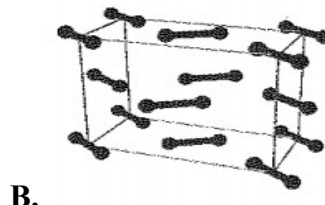
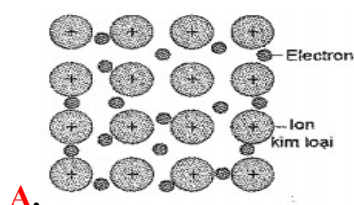
Các ký hiệu này thường được in trên bao bì, vỏ hộp, đồ dùng... để giúp nhận biết vật liệu polymer cũng như thuận lợi cho việc thu gom, tái chế. Polymer có ký hiệu số 5 được điều chế bằng phản ứng trùng hợp monomer nào dưới đây?

- A. $CH_2=CH_2$. B. $CH_2=CH-CH_3$. C. $CH_2=CH-C_6H_5$. D. $CH_2=CH-Cl$.

Câu 9 (Biết). Pin điện hóa là một thiết bị dùng để lưu trữ, cung cấp điện năng. Trong đời sống chúng được sử dụng trong các thiết bị điện tử như đồng hồ, điều khiển, máy trợ thính... Trong pin điện hóa, quá trình khử (sự khử) thường xảy ra ở cực nào sau đây?

- A. cực âm và cực dương. B. cực dương.
C. cực âm. D. cực âm hoặc cực dương.

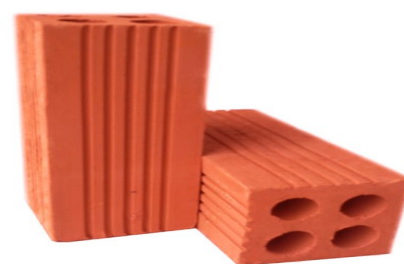
Câu 10 (Biết). Hình vẽ nào sau đây có thể được dùng để mô tả cấu trúc tinh thể kim loại?



Câu 11 (Biết). Trong ion phức chất $[\text{Co}(\text{NH}_3)_6]^{3+}$, nguyên tử trung tâm là

- A. Co^{3+} . B. N. C. H. D. NH_3 .

Câu 12 (Biết). Gạch Tuynel (còn gọi là gạch nung) là loại gạch được làm từ thành phần chính là đất sét, đem ủ sau đó đưa vào sản xuất, tạo ra những viên gạch chất lượng, gạch có độ hút nước thấp, chịu lực tốt, mẫu mã đơn giản sử dụng từ lâu đời trong ngành xây dựng của Việt Nam. Thành phần hóa học của gạch gồm hỗn hợp các chất của silicon, aluminium, iron và calcium. Iron (III) oxide là thành phần tạo màu sắc cho gạch thành phẩm, hàm lượng lý tưởng là 10%, nếu hàm lượng vượt quá cao sẽ dẫn đến giảm tính năng chịu nhiệt của gạch. Iron (III) oxide có công thức là



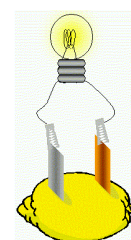
- A. Fe_2O_3 . B. FeO . C. Fe_3O_4 . D. FeO_3 .

Câu 13 (Hiểu). Omega-6 là một loại acid béo (hình bên) có nhiều nhất trong các thực phẩm dầu thực vật như dầu mè, dầu đậu, dầu nành, dầu hướng dương, có lợi cho sức khỏe về tim mạch, và giảm tỉ lệ mắc bệnh tiểu đường... Phát biểu về acid béo của omega-6 nào sau đây là đúng?



- A. Có liên kết đôi $\text{C}=\text{C}$ đầu tiên ở vị trí số 6, khi đánh số từ nhóm $-\text{CH}_3$ (methyl).
 B. Phân tử không có đồng phân hình học.
 C. Thuộc loại acid hữu cơ no, đơn chức mạch hở.
 D. Có liên kết đôi $\text{C}=\text{C}$ đầu tiên ở vị trí số 6, khi đánh số từ nhóm $-\text{COOH}$ (carboxyl).

Câu 14 (Hiểu). Để khám phá khoa học, một học sinh chế tạo ra một pin quả chanh gồm một dây Cu và dây Zn ghim vào một quả chanh và nối với bóng điện như hình bên. Bóng điện sáng đồng nghĩa với sự xuất hiện dòng điện. Bán phản ứng nào sau đây xảy ra ở cực dương?



- A. $\text{Cu}^{2+}(\text{aq}) + 2\text{e}^- \rightarrow \text{Cu}(\text{s})$. B. $\text{Zn}(\text{s}) \rightarrow \text{Zn}^{2+}(\text{aq}) + 2\text{e}^-$.
 C. $\text{Cu}(\text{s}) \rightarrow \text{Cu}^{2+}(\text{aq}) + 2\text{e}^-$. D. $2\text{H}^+(\text{aq}) + 2\text{e}^- \rightarrow \text{H}_2(\text{g})$.

Câu 15 (Hiểu). Độ tan trong nước của các hydroxide nhóm IIA ở 20°C được cho ở bảng sau:

Hydroxide	$\text{Be}(\text{OH})_2$	$\text{Mg}(\text{OH})_2$	$\text{Ca}(\text{OH})_2$	$\text{Sr}(\text{OH})_2$	$\text{Ba}(\text{OH})_2$
Độ tan (g/100g nước)	$2,4 \cdot 10^{-6}$	$1,25 \cdot 10^{-3}$	0,173	1,77	3,89

Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Mức độ phản ứng với nước của kim loại nhóm IIA có xu hướng tăng dần từ Be tới Ba. B. Độ tan của các hydroxide nhóm IIA tăng dần từ $\text{Be}(\text{OH})_2$ tới $\text{Ba}(\text{OH})_2$.
 C. Các kim loại nhóm IIA đều phản ứng mãnh liệt với nước ở 20°C theo phản ứng sau: $\text{M} + 2\text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{M}(\text{OH})_2 + \text{H}_2$.
 D. $\text{Ba}(\text{OH})_2$ có độ tan lớn nhất nên dễ tách khỏi bề mặt kim loại, do đó Ba sẽ phản ứng với nước ngay điều kiện thường.

Câu 16 (Hiểu). Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Phức chất aqua là phức chất chứa phối tử NH_3 .
 B. Phức chất của kim loại chuyển tiếp đều tan trong dung dịch.
 C. Muối CuSO_4 khan màu trắng khi tan vào nước tạo thành dung dịch có màu xanh do tạo thành phức chất aqua $[\text{Cu}(\text{H}_2\text{O})_6]^{2+}$.
 D. Phức chất của kim loại chuyển tiếp đều có màu.

Câu 17 (Vận dụng). Khi làm lạnh dung dịch FeCl_3 thu được tinh thể $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$. Cho độ tan của $\text{FeCl}_3 \cdot 6\text{H}_2\text{O}$ trong nước ở một số nhiệt độ như sau:

Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	0	20	30
Độ tan (g/100 g nước)	74,4	91,8	106,8

Dung dịch bão hoà của FeCl_3 ở 0°C có nồng độ phần trăm là

- A. 22,2%. B. 17,4%. C. 18,2%. D. 25,6%.

Câu 18 (Vận dụng). Cho các chất X, Y, Z, T là một trong số các chất (không theo thứ tự): ethyl acetate; propan-1-ol; acetic acid; methyl formate. Nhiệt độ sôi của chúng được ghi trong bảng sau:

Chất	X	Y	Z	T
Nhiệt độ sôi ($^{\circ}\text{C}$)	31,5	77,1	118,2	97,2

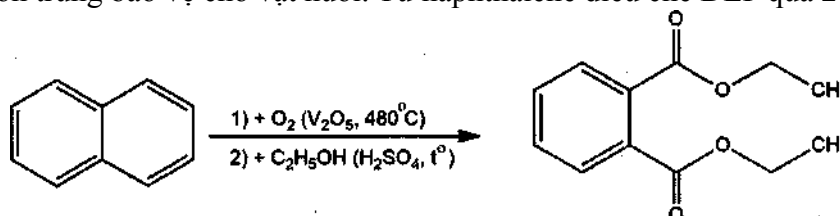
Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Z có trong thành phần của giấm ăn với nồng độ 2% - 5%.
 B. Chỉ Y và Z tác dụng được với dung dịch NaOH.
 C. Chỉ có Z, T tan tốt trong nước do tạo được liên kết hydrogen với nước.
 D. Sử dụng phương pháp chiết để tách X ra khỏi hỗn hợp X và T.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4,0 điểm).

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.)

Câu 1: Diethylphthalate (DEP) là chất lỏng không màu, có vị đắng và mùi khó chịu được dùng để sản xuất thuốc diệt côn trùng bảo vệ cho vật nuôi. Từ naphthalene điều chế DEP qua 2 bước sau:



- a) (Biết) Diethylphthalate (DEP) được điều chế từ naphthalene.
 b) (Hiểu) DEP thuộc loại hợp chất ester 2 chức.
 c) (Hiểu) Công thức phân tử của DEP là $\text{C}_{12}\text{H}_{16}\text{O}_4$.
 d) (Vận dụng) Có thể thu được 109,35 kg thuốc DEP từ 192 kg naphthalene. Biết hiệu suất các phản ứng (1) và (2) lần lượt là 75% và 60%.

Câu 2: Chất X là thành phần chính tạo nên màng tế bào thực vật, tạo nên bộ khung của cây cối. Thủy phân hoàn toàn X, thu được chất Y. Trong mật ong Y chiếm khoảng 30%. Trong máu người có một lượng nhỏ Y không đổi khoảng 0,1%. Cho các phát biểu sau:

- a) (Biết) Chất X được sử dụng làm vật liệu xây dựng, sản xuất giấy, sợi tự nhiên và sợi nhân tạo.
 b) (Hiểu) Chất Y có phản ứng lên men, tạo thành ethanol hoặc lactic acid.
 c) (Hiểu) Chất X có khả năng phản ứng với methanol khi có mặt HCl khan.
 d) (Vận dụng) 1 mol Y bị khử bởi lượng dư dung dịch $[\text{Ag}(\text{NH}_3)_2]\text{OH}$ tạo ra 2 mol Ag.

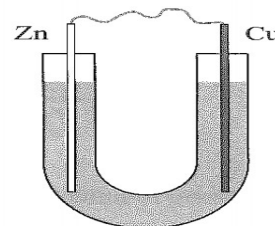
Câu 3: Thực hiện thí nghiệm sau:

Bước 1: Cho dung dịch NaCl 5% vào ống thủy tinh hình chữ U như hình bên.

Bước 2: Nhúng một thanh đồng và một thanh kẽm đã làm sạch vào hai đầu của ống chữ U.

Bước 3: Nối hai thanh kim loại bằng dây dẫn.

Cho các phát biểu sau:



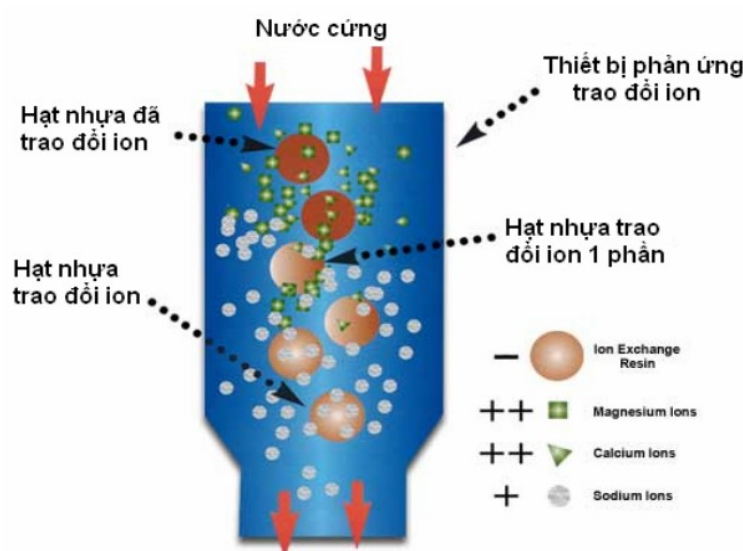
a) (**Biết**) Sau bước 3, hai kim loại kẽm và đồng đều bị ăn mòn.

b) (**Hiểu**) Kẽm bị oxi hoá và đóng vai trò là anode.

c) (**Hiểu**) Na^+ bị khử thành Na bám vào thanh đồng, làm khối lượng thanh đồng tăng dần.

d) (**Vận dụng**) Dòng electron chuyển động từ catode sang anode.

Câu 4. Cationite là một loại nhựa trao đổi cation được sử dụng để loại bỏ ion Ca^{2+} , Mg^{2+} . Khi nước cứng đi qua cột nhựa, các ion Ca^{2+} , Mg^{2+} (kí hiệu chung là M^{2+}) sẽ được giữ lại và thay thế bằng các ion H^+ , Na^+ (kí hiệu chung là X^+) theo phản ứng sau:



a) (**Biết**) Quá trình trên chỉ làm mềm nước cứng tạm thời.

b) (**Hiểu**) Phản ứng trên xảy ra được ra tạo thành kết tủa của các ion M^{2+} .

c) (**Hiểu**) Khi hạt cationite cạn kiệt ion Na^+ , cần tái sinh nhựa trao đổi cation bằng Na_2CO_3 .

d) (**Vận dụng**) Sử dụng 500 gam nhựa cationite trên (có % khối lượng sulfur là 8,05%) thì loại bỏ được tối đa 0,63 mol M^{2+} .

Phần III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm). (Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.)

Câu 1 (Vận dụng). Sulfur (lưu huỳnh) còn được gọi là lưu hoàng, sinh diêm vàng, diêm sinh, đã được biết đến từ thời cổ đại. Trong số các nhận định về tính chất và ứng dụng:

(a) Là chất rắn, màu vàng, không tan trong nước, tan nhiều trong các dung môi hữu cơ như benzene, carbon disulfide...

(b) Khi tham gia phản ứng hoá học, có thể thể hiện tính oxi hoá hoặc tính khử.

(c) Trong thực tế, tất cả các phản ứng chỉ xảy ra khi đun nóng.

(d) Trong công nghiệp được dùng để sản xuất diêm, sulfuric acid, thuốc trừ sâu, lưu hoá cao su...

Có bao nhiêu nhận định đúng về tính chất và ứng dụng của sulfur?

Đáp án: 3

Hướng dẫn lựa chọn đáp án đúng: a, b, d.

Câu 2 (Vận dụng). Formic acid là một chất lỏng, mùi xốc mạnh và gây bỏng da, acid này được chưng cất lần đầu từ loài kiến lửa có tên là *Formicarufa*. Kiến khi cắn sẽ “tiêm” dung dịch chứa 50% thể tích formic acid vào da. Trung bình mỗi lần cắn, kiến có thể “tiêm” khoảng $6,0 \times 10^{-3} \text{ cm}^3$ dung dịch formic acid. Để làm giảm lượng formic acid trong vết cắn, bác sĩ thường dùng thuốc có chứa thành phần là sodium hydrogencarbonate (NaHCO_3). Tính khối lượng sodium hydrogencarbonate (mg) cần dùng để

trung hoà hoàn toàn lượng formic acid từ vết kiến cắn (biết khối lượng riêng của formic acid là 1,22 g/cm³). (Kết quả làm tròn đến hàng phần mười).

Đáp án: 6,7

Hướng dẫn lựa chọn đáp án đúng:

Phương trình hoá học của phản ứng:

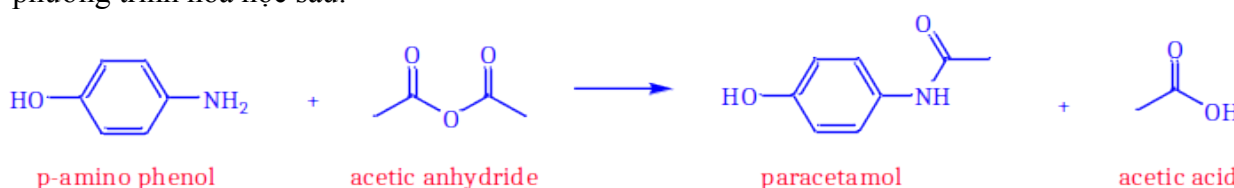


$$n_{\text{HCOOH}} = \frac{6.10^8 \cdot 0,5 \cdot 1,22}{46} = 7,96 \cdot 10^{-5} \text{ (mol)}.$$

Theo phương trình hoá học: $n_{\text{NaHCO}_3} = n_{\text{HCOOH}} = 7,96 \times 10^{-5} \text{ mol}.$

$$m_{\text{NaHCO}_3} = 7,96 \cdot 10^{-5} \cdot 84 = 6,7 \cdot 10^{-3} \text{ (g)} = 6,7 \text{ (mg)}.$$

Câu 3 (Vận dụng). Paracetamol (còn có tên gọi khác là acetaminophen) là hoạt chất giúp giảm đau và hạ sốt... được sử dụng nhiều trong y học. Thuốc paracetamol được tổng hợp từ phenol qua nhiều giai đoạn, trong đó giai đoạn tạo ra paracetamol từ p-amino phenol và acetic anhydride xảy ra theo phương trình hóa học sau:



Để sản xuất 4530 hộp thuốc paracetamol 500 mg (mỗi hộp gồm 10 vỉ, mỗi vỉ gồm 10 viên, mỗi viên chứa 500 mg paracetamol) cần dùng tối thiểu m kg p-amino phenol. Biểu hiệu suất phản ứng tính theo p-amino phenol là 80%. Giá trị của m bằng bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng đơn vị).

Đáp án: 204

Hướng dẫn lựa chọn đáp án đúng:

$$\rightarrow m_{\text{Paracetamol}} = 4530 \cdot 10 \cdot 10 \cdot 500 = 226\,500\,000 \text{ mg} = 226,5 \text{ kg}$$

$$\rightarrow m_{\text{p-amino phenol}} = 226,5 \cdot 109 / (151 \cdot 80\%) = 204,375 \approx 204 \text{ kg}$$

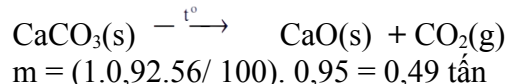
Câu 4 (Vận dụng). Đá vôi là loại đá trầm tích bao gồm các khoáng vật calcite và các dạng kết tinh khác nhau của calcium carbonate. Đá vôi hay còn gọi là calcium carbonate là một trong những vật liệu hữu ích và linh hoạt đối với con người. Đá vôi rất phổ biến và được tìm thấy trên thế giới trong trầm tích, đá biến chất và đá lửa. Đá vôi ít khi ở dạng tinh khiết mà thường bị lẫn các tạp chất như đá phiến silic, đá macma, silica, đất sét, bùn, cát... Trong quá trình sản xuất vôi sống từ đá vôi xảy ra phản ứng sau:



Nung 1 tấn đá vôi chứa 8% tạp chất, hiệu suất phản ứng là 95%, thu được m tấn vôi sống. Giá trị m là bao nhiêu? (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Đáp án: 0,49

Hướng dẫn lựa chọn đáp án đúng:



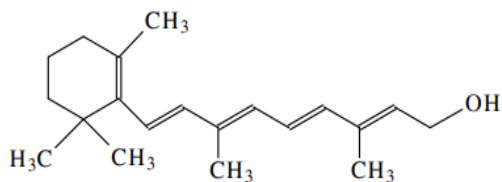
Câu 5 (Vận dụng). Một ao nuôi thủy sản có diện tích bề mặt là 2000 m², độ sâu trung bình của ao là 0,7 m đang có hiện tượng phú dưỡng. Để xử lý tảo xanh có trong ao, người dân cho copper (II) sulfate pentahydrate vào ao trong 3 ngày, mỗi ngày một lần, mỗi lần là 0,25 gam cho 1,0 m³ nước trong ao. Hãy tính tổng khối lượng copper (II) sulfate pentahydrate cần sử dụng. (Kết quả làm tròn đến hàng phần trăm).

Đáp án: 1,05

Hướng dẫn lựa chọn đáp án đúng: Thể tích ao là 2000 . 0,7 = 1 400 m³.

$$\Rightarrow m_{\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}} = 0,25 \cdot 1\,400 \cdot 3 = 1050 \text{ gam} = 1,05 \text{ kg}.$$

Câu 6 (Vận dụng). Vitamin A (retinol) là một chất dinh dưỡng thiết yếu, có vai trò quan trọng đối với quá trình tăng trưởng, giúp cho trẻ phát triển bình thường... Công thức của vitamin A được biểu diễn như sau:



Cho các phát biểu sau về vitamin A:

- (a) Hydrogen chiếm 10,72% khối lượng phân tử.
- (b) Là một hợp chất carboxylic acid.
- (c) Công thức phân tử là $C_{20}H_{30}O$.
- (d) Carbon chiếm 72,10% khối lượng phân tử.
- (e) Có 1 vòng và 4 liên kết π trong phân tử.

Số phát biểu **không đúng** là bao nhiêu?

Đáp án: 4

Hướng dẫn lựa chọn đáp án đúng:

Công thức phân tử là $C_{20}H_{30}O$, có 1 vòng và 5 π , chức alcohol, % C = 83,92%; %H = 10,49%

Số phát biểu **không đúng** là a,b,d,e

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI

Phần I. (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	6	C	11	A	16	C
2	A	7	B	12	A	17	D
3	B	8	B	13	A	18	B
4	C	9	B	14	D		
5	B	10	A	15	C		

Phần II. Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,10 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,50 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1,00 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ- S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ- S)
1	a)	Đ	3	a)	S
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	Đ
2	a)	Đ	4	a)	S
	b)	Đ		b)	S
	c)	S		c)	S
	d)	S		d)	Đ

Phần III. (Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	3	4	0,49
2	6,7	5	1,05
3	204	6	4

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com
<https://www.vnteach.com>